

Đề thi môn tiếng việt lớp 3 học kì 1 Số 1

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (4 điểm)

- GV cho học sinh bắt thăm đọc một đoạn văn bản trong các phiếu đọc. Đảm bảo đọc đúng tốc độ, thời gian 3 – 5 phút/ HS.

- Dựa vào nội dung bài đọc, GV đặt câu hỏi để học sinh trả lời.

II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Đọc đoạn văn sau:

NGƯỜI BẠN NHỎ, TÁC ĐỘNG LỚN

Vào một ngày trời nóng nực, sư tử mệt mỏi sau một ngày dài kiếm ăn, nó nằm ngủ dưới một gốc cây. Một chú chuột nhắt đi ngang qua, trông thấy sư tử ngủ say liền nhảy múa đùa nghịch trên lưng sư tử.

Sư tử tỉnh giấc, nó khá giận dữ và túm lấy chuột nhắt mắng:

- Con vật bé nhỏ kia, sao ngươi dám đánh thức chúa tể rừng xanh? Ta sẽ nghiền nát ngươi bằng móng vuốt của ta.

Chuột nhắt sợ hãi van xin:

- Xin ngài tha cho tôi, tôi sẽ không bao giờ quên ơn, tôi hứa sẽ trả ơn ngài vào một ngày nào đó.

Sư tử thấy buồn cười với lời van xin đó của chuột nhắt, nhưng nó cũng thấy tội nghiệp và thả cho chuột nhắt đi. Chuột nhắt mừng quá vội vã chạy đi.

Ít lâu sau, khi đang săn mồi trong rừng, sư tử vướng vào lưới của thợ săn. Nó không thể nào thoát được. Sư tử gầm lên kêu cứu vang động khắp khu rừng.

Bỗng chú chuột lần trước được sư tử tha mạng nghe thấy, nó vội chạy đến xem sao. Thấy sư tử mắc trong lưới, nó bảo: “Ông đừng lo, tôi sẽ giúp!”. Chuột lấy hết sức gặm đứt các dây lưới để sư tử chạy thoát. Lúc này, sư tử mới thấy rằng làm điều tốt cho người khác sẽ luôn được nhớ công ơn.

(Sưu tầm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

Câu 1: Sư tử đã có thái độ như nào khi bị một chú chuột nhắt nhảy múa, đùa nghịch trên lưng nó? (0,5 điểm)

- A. Sư tử vui vẻ, đùa giỡn cùng chú chuột.
- B. Sư tử giận dữ, túm lấy chuột nhắt mắng.
- C. Sư tử buồn bã, kể chuyện với chuột.

Câu 2: Vì sao chú chuột nhắt lại sợ hãi van xin sư tử? (0,5 điểm)

- A. Vì bị dọa sẽ nghiền nát bằng móng vuốt của sư tử.
- B. Vì không cho chú về nhà với mẹ.
- C. Vì sẽ bị sư tử nhai nghiền nát.

Câu 3: Chuột nhắt đã van xin điều gì khiến sư tử thấy buồn cười và tội nghiệp mà thả nó đi? (0,5 điểm)

- A. Chuột nhắt sẽ làm nô lệ cho sư tử.
- B. Chuột nhắt sẽ dâng hết thức ăn cho sư tử.
- C. Chuột hứa sẽ trả ơn sư tử vào một ngày nào đó.

Câu 4: Chú chuột đã có hành động nào để giúp sư tử chạy thoát? (0,5 điểm)

- A. Chuột kêu cứu và được các bạn chuột khác đến giúp đỡ.
- B. Chuột nhờ bác gấu đến hù dọa thợ săn.
- C. Chuột gặm đứt các dây lưới.

Câu 5: Em có suy nghĩ gì về hành động, việc làm của chú chuột nhắt? (1 điểm)

.....

.....

.....

Câu 6: Em rút ra bài học gì cho mình từ câu chuyện trên? (1 điểm)

.....

.....

.....
Câu 7. Tìm và viết lại từ ngữ chỉ sự vật trong câu sau: (0,5 điểm)

Sư tử gầm lên kêu cứu vang động khắp khu rừng.

Từ ngữ chỉ sự vật:.....

Câu 8. Tìm câu kể trong những câu dưới đây: (0,5 điểm)

a. Con vật bé nhỏ kia, sao ngươi dám đánh thức chúa tể rừng xanh?

b. Ông đừng lo, tôi sẽ giúp!

c. Ta sẽ nghiền nát ngươi bằng móng vuốt của ta.

Câu kể:.....

Câu 9. Viết một câu có từ chỉ đặc điểm của chú sư tử. (1 điểm)

.....

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

1. Nghe – viết (4 điểm)

Ông ngoại

Ông chậm rãi nhấn từng nhịp chân trên chiếc xe đạp cũ, đèo tôi tới trường. Trong cái vắng lặng của ngôi trường cuối hè, ông dẫn tôi lang thang khắp các căn lớp trống. Ông còn nhắc bồng tôi trên tay, cho gõ thử vào mặt da loang lổ của chiếc trống trường. Tiếng trống buổi sáng trong treo ấy là tiếng trống trường đầu tiên, âm vang mãi trong đời đi học của tôi sau này.

(Theo Nguyễn Việt Bắc)

2. Luyện tập (6 điểm)

Nói về ngôi trường của em hoặc ngôi trường mà em mơ ước

Đáp án:

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

Câu 1: (0,5 điểm)

B. Sư tử giận dữ, túm lấy chuột nhất mống.

Câu 2: (0,5 điểm)

A. Vì bị dọa sẽ nghiền nát bằng móng vuốt của sư tử.

Câu 3: (0,5 điểm)

C. Chuột hứa sẽ trả ơn sư tử vào một ngày nào đó.

Câu 4: (0,5 điểm)

C. Chuột gặm đứt các dây lưới.

Câu 5: (1 điểm)

Chú chuột nhất là người có trách nhiệm, biết giữ lời hứa. Đó cũng là một phẩm chất cao đẹp mà chúng ta cần có.

Câu 6: (1 điểm)

Bài học: trong cuộc sống, khi làm được việc tốt cho người khác, chúng ta sẽ luôn được nhớ công ơn và đền đáp lại.

Câu 7: (0,5 điểm)

Từ ngữ chỉ sự vật: sư tử, khu rừng.

Câu 8: (0,5 điểm)

Câu kể: Ta sẽ nghiền nát người bằng móng vuốt của ta.

Câu 9: (1 điểm)

Ví dụ: Chú sư tử dũng mãnh, uy nghiêm,...

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

1. Chính tả (4 điểm)

- Viết đúng kiểu chữ thường, cỡ nhỏ (0,5 điểm):

- 0,5 điểm: viết đúng kiểu chữ thường và cỡ nhỏ.
- 0,25 điểm: viết chưa đúng kiểu chữ hoặc không đúng cỡ chữ nhỏ.

- Viết đúng chính tả các từ ngữ, dấu câu (3 điểm):

- Viết đúng chính tả, đủ, đúng dấu: 3 điểm

- 2 điểm: nếu có 0 - 4 lỗi;
- Tùy từng mức độ sai để trừ dần điểm.

- Trình bày (0,5 điểm):

- 0,5 điểm: nếu trình bày đúng theo mẫu, chữ viết sạch và rõ ràng.
- 0,25 điểm: nếu trình bày không theo mẫu hoặc chữ viết không rõ nét, bài tẩy xóa vài chỗ.

2. Luyện tập (6 điểm)

(1) Từ nhỏ, em luôn ao ước về một ngôi trường có thật nhiều cây xanh. (2) Khắp sân trường là những thân cây cao lớn, tán lá che xanh um, mát rượi. (3) Dọc theo các hành lang, là thật nhiều các chậu hoa xinh xắn, nở rục rở. (4) Phía sau trường là những hồ nước trong xanh, có từng đàn cá bơi lội tung tăng. (5) Đó sẽ là một ngôi trường hòa mình trọn vẹn với thiên nhiên, đem đến cho các bạn học sinh sự thoải mái và thích thú.

>> [Đoạn văn Nói về ngôi trường của em hoặc ngôi trường mà em mơ ước](#)

Đề thi môn tiếng việt lớp 3 học kì 1 Số 2

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (4 điểm)

- GV cho học sinh bắt thăm đọc một đoạn văn bản trong các phiếu đọc. Đảm bảo đọc đúng tốc độ, thời gian 3 – 5 phút/ HS.

- Dựa vào nội dung bài đọc, GV đặt câu hỏi để học sinh trả lời.

II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Đọc đoạn văn sau:

CON GẤU ĐÃ NÓI GÌ VỚI ANH

Một hôm, hai người bạn đang đi trong rừng, thì họ thấy có một con gấu to đi ngang qua. Một người liền chạy trốn ngay, anh ta trèo lên cây nắp. Người còn lại không chạy kịp, anh ta phải đối mặt với con gấu đang đến gần. Anh ta đành nằm xuống, nín thở giả vờ chết. Con gấu lại gần và ngửi vào mặt anh ta, nhưng thấy anh như chết rồi nên nó bỏ đi, không làm hại anh ta.

Khi con gấu đã bỏ đi xa, người bạn ở trên cây tụt xuống. Anh ta hỏi bạn:

- Con gấu nói thầm gì vào tai bạn đấy?.

Người kia nghiêm trang trả lời:

- Nó đã cho tôi một lời khuyên: đừng bao giờ đồng hành cùng một người bỏ rơi anh trong lúc hoạn nạn.

Người kia xấu hổ quá, xin lỗi bạn vì mình đã bỏ bạn lại chạy trốn.

(Nguồn Internet)

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

Câu 1: Khi gặp con gấu to, hai người bạn đã có hành động như thế nào?(0,5 điểm)

- A. Cả hai người chạy trốn không kịp nên đành đối mặt với con gấu.
- B. Một người chạy nhanh nên trèo lên cây nắp, người còn lại chạy không kịp nên đành đối mặt với con gấu.
- C. Một người trèo lên cây nắp, người còn lại chạy nhanh bỏ trốn.

Câu 2: “Anh” đã làm gì để thoát chết khỏi con gấu? (0,5 điểm)

- A. Giấu mình trong nhánh cây rậm rạp
- B. Nằm xuống, nín thở giả vờ chết
- C. Rón rén bước, núp vào sau bụi cây.

Câu 3: Vì sao người bạn núp trên cây lại cảm thấy xấu hổ với bạn của mình?(0,5 điểm)

- A. Vì đã không trung thực với bạn của mình
- B. Vì đã bỏ rơi bạn của mình trong lúc gặp hoạn nạn
- C. Vì đã nghi ngờ lòng tốt của bạn.

Câu 4: Trong câu “Người kia xấu hổ quá, xin lỗi bạn vì mình đã bỏ bạn lại chạy trốn.”, có thể thay từ xấu hổ bằng từ nào? (0,5 điểm)

- A. Hổ thẹn
- B. Chê trách
- C. Gượng ngao

Câu 5: Qua câu chuyện, em rút ra bài học gì cho bản thân? (1 điểm)

.....
.....
.....

Câu 6: Thế nào là một người bạn tốt? Viết 2 – 3 câu nêu suy nghĩ của em. (1 điểm)

.....
.....
.....

Câu 7: Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp. (0.5 điểm)

Chạy trốn Con gấu Ngủ Nín thở Rùng

Từ ngữ chỉ sự vật:.....

Từ ngữ chỉ hoạt động:.....

Câu 8. Xác định công dụng của dấu hai chấm trong câu văn dưới đây: (0,5 điểm)

Nó đã cho tôi một lời khuyên: đừng bao giờ đồng hành cùng một người bỏ rơi anh trong lúc hoạn nạn.

Công dụng của dấu hai chấm:.....

Câu 9: Tìm một câu ca dao hoặc tục ngữ chứa cặp từ có nghĩa trái ngược nhau. (1 điểm)

.....

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

1. Nghe – viết (4 điểm)

Quà của bố

Bố em là bộ đội

Ở tận vùng đảo xa

Chưa lần nào về phép

Mà luôn luôn có quà.

Bố gửi nghìn cái nhớ

Gửi cả nghìn cái thương

Bố gửi nghìn lời chúc

Gửi cả nghìn cái hôn.

Bố cho quà nhiều thế

Vì biết em rất ngoan

Vì em luôn giúp bố

Tay súng luôn vững vàng.

(Sưu tầm)

2. Luyện tập (6 điểm)

Viết đoạn văn kể về việc đi du lịch, tham quan cùng người thân

Đáp án:

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

Câu 1: (0,5 điểm)

B. Một người chạy nhanh nên trèo lên cây nắp, người còn lại chạy không kịp nên đành đối mặt với con gấu.

Câu 2: (0,5 điểm)

B. Nằm xuống, nín thở giả vờ chết

Câu 3: (0,5 điểm)

A. Vì con gấu tưởng rằng anh ta đã chết.

Câu 4: (0,5 điểm)

A. Hồ thẹn

Câu 5: (1 điểm)

Bài học: Một người bạn tốt luôn quan tâm, giúp đỡ bạn mình trong những lúc khó khăn, hoạn nạn, không bỏ rơi bạn.

Câu 6: (1 điểm)

Ví dụ: Trong cuộc sống, một người bạn tốt là người biết giúp đỡ, quan tâm, chia sẻ và dành cho nhau những lời khuyên tốt nhất,...

Câu 7: (0,5 điểm)

- Từ ngữ chỉ sự vật: con gấu, rừng.
- Từ ngữ chỉ hoạt động: chạy trốn, ngửi, nín thở.

Câu 8: (0,5 điểm)

Công dụng của dấu hai chấm: báo hiệu lời nói trực tiếp.

Câu 9: (1 điểm)

Ví dụ: Gắn mực thì đen, gắn đèn thì rạng,...

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

1. Chính tả (4 điểm)

- Viết đúng kiểu chữ thường, cỡ nhỏ (0,5 điểm):
 - 0,5 điểm: viết đúng kiểu chữ thường và cỡ nhỏ.
 - 0,25 điểm: viết chưa đúng kiểu chữ hoặc không đúng cỡ chữ nhỏ.
- Viết đúng chính tả các từ ngữ, dấu câu (3 điểm):
 - Viết đúng chính tả, đủ, đúng dấu: 3 điểm
 - 2 điểm: nếu có 0 - 4 lỗi;
 - Tùy từng mức độ sai để trừ dần điểm.
- Trình bày (0,5 điểm):

- 0,5 điểm: nếu trình bày đúng theo mẫu, chữ viết sạch và rõ ràng.
- 0,25 điểm: nếu trình bày không theo mẫu hoặc chữ viết không rõ nét, bài tẩy xóa vài chỗ.

2. Luyện tập (6 điểm)

Bài tham khảo 1:

Hè năm ngoái, cả gia đình em đi tham quan vườn bách thú. Bố lái xe đưa ba mẹ con em đến đó. Sau khi đỗ xe, cả gia đình em cùng nhau đi xem từng loài vật. Sau đó, bố mẹ cho em chơi trò đu quay và tàu lượn. Cuối cùng, cả gia đình em cùng ăn bữa trưa mà mẹ đã chuẩn bị. Em thích nhất là được đi tham quan các con vật quý hiếm trong sở thú. Chúng rất đáng yêu và dễ thương. Em vui vì cả gia đình đã có một chuyến đi ý nghĩa.

Bài tham khảo 2:

Dịp Tết vừa rồi, cả gia đình em cùng đi chúc Tết họ hàng. Sáng mùng 1 Tết, em háo hức thức dậy từ rất sớm, mặc quần áo đẹp rồi cùng bố mẹ qua nhà họ hàng chúc Tết. Đầu tiên, gia đình em đến nhà bác Vũ. Tiếp đến là nhà cô Hoa. Cuối cùng, gia đình em đến nhà chú Hải. Cả ngày hôm đó, em được nhận rất nhiều lì xì từ các bác, các cô, các chú. Em rất thích được đi chúc Tết họ hàng.

Đề thi môn tiếng việt lớp 3 học kì 1 Số 3

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (4 điểm)

- GV cho học sinh bắt thăm đọc một đoạn văn bản trong các phiếu đọc. Đảm bảo đọc đúng tốc độ, thời gian 3 – 5 phút/ HS.
- Dựa vào nội dung bài đọc, GV đặt câu hỏi để học sinh trả lời.

II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Đọc đoạn văn sau:

KIẾN VÀ CHÂU CHÁU

Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhẩy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát riu ra riu rít. Bỗng chú bắt gặp bạn kiến đi ngang qua, bạn ấy đang còng lưng cõng một hạt ngô để tha về tổ.

Châu châu cất giọng rủ rê: “Bạn kiến ơi, thay vì làm việc cực nhọc, chi bằng bạn hãy lại đây trò chuyện và đi chơi thoải thích cùng tớ đi!”. Kiến trả lời: “Không, tớ bận lắm, tớ còn phải đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông sắp tới. Bạn cũng nên làm như vậy đi bạn châu châu ạ”.

“Còn lâu mới tới mùa đông, bạn chỉ khéo lo xa”. Châu châu mĩa mai.

Kiến dường như không quan tâm tới những lời của châu châu xanh, nó tiếp tục tha mồi về tổ một cách chăm chỉ và cần mẫn. Thế rồi mùa đông lạnh lẽo cũng tới, thức ăn trở nên khan hiếm, châu châu xanh vì mãi chơi không chuẩn bị lương thực nên giờ sắp kiệt sức vì đói và rét. Còn bạn kiến thì có một mùa đông no đủ với một tổ đầy những ngô, lúa mì mà bạn ấy đã chăm chỉ tha về suốt cả mùa hè.

(Sưu tầm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

Câu 1: Vào ngày hè, chú châu châu đã làm gì? (0,5 điểm)

- A. Chú rủ rê các bạn đi chơi cùng với mình.
- B. Chú nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít.
- C. Chú chăm chỉ đi kiếm thức ăn để chuẩn bị cho mùa đông tới.

Câu 2: Gặp bạn kiến, châu châu đã rủ rê điều gì? (0,5 điểm)

- A. Châu châu rủ kiến trò chuyện và đi chơi thoải thích cùng nó.
- B. Châu châu rủ kiến cùng nhau đi kiếm thức ăn.
- C. Châu châu rủ kiến cùng xây nhà tránh rét.

Câu 3: Vì sao kiến lại từ chối lời rủ rê của châu châu? (0,5 điểm)

- A. Vì kiến không thích đi chơi với châu châu.
- B. Vì kiến đang bận đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông sắp tới.
- C. Vì kiến còn phải giúp bố mẹ dọn dẹp nhà cửa.

Câu 4: Vì sao châu châu lại mĩa mai lời kiến nói? (0,5 điểm)

- A. Vì châu châu nghĩ rằng kiến tham ăn nên chuẩn bị thức ăn từ mùa hè.
- B. Vì châu châu nghĩ rằng kiến chọc đầu mình.

C. Vì châu cháu nghĩ rằng kiến lo xa khi chuẩn bị thức ăn từ mùa hè.

Câu 5: Kiến và châu cháu đã trải qua mùa đông như thế nào? (1 điểm)

.....
.....
.....

Câu 6: Qua bài đọc, em rút ra được bài học gì trong cuộc sống? (1 điểm)

.....
.....
.....

Câu 7: Chỉ ra một câu kể trong đoạn văn trên. (0,5 điểm)

.....
.....

Câu 8: Gạch chân từ ngữ chỉ hoạt động trong câu văn sau: (0,5 điểm)

Châu cháu cất giọng rủ rê: “Bạn kiến ơi, thay vì làm việc cực nhọc, chi bằng bạn hãy lại đây trò chuyện và đi chơi thoải thích cùng tớ đi!”.

Câu 9: Đặt một câu với từ em tìm được ở câu 8. (1 điểm)

.....

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

1. Nghe – viết (4 điểm)

Tôi đi học

Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và đầy gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần. Nhưng lần này, tôi tự nhiên thấy lạ. Cảnh xung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.

(Thanh Tịnh)

2. Luyện tập (6 điểm)

Kể về người em yêu quý nhất trong gia đình

Bài tham khảo 1:

Mẹ là người mà em yêu quý nhất trong nhà. Mẹ em là bác sĩ. Ngoài những lúc làm việc tại bệnh viện, mẹ luôn dành thời gian để chăm sóc cho gia đình. Mẹ nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa và giặt quần áo. Mẹ em nấu ăn rất ngon. Món nào em thích mẹ cũng có thể làm được. Em rất thương mẹ vì công việc của mẹ rất bận rộn. Em sẽ làm việc nhà giúp mẹ nhiều hơn để mẹ đỡ vất vả.

Bài tham khảo 2:

Mẹ là người mà em yêu quý nhất trong nhà. Hằng ngày, mẹ phải dậy từ sớm để chuẩn bị bữa sáng cho cả gia đình. Mẹ vừa đi làm ở cơ quan, vừa chăm sóc cho gia đình em. Em biết mẹ rất vất vả nên mỗi lúc rảnh rỗi em lại giúp đỡ mẹ làm việc nhà. Em rất yêu mẹ của em. Em mong mẹ có thật nhiều sức khỏe và luôn vui vẻ, hạnh phúc.

Ngoài [Bộ đề thi Tiếng Việt lớp 3 học kì 1 Kết nối tri thức năm 2022-2023](#), các em học sinh hoặc quý phụ huynh còn có thể tham khảo thêm [đề thi học kì 2 lớp 3](#) các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh theo thông tư 22 để giúp các em học tốt các môn học lớp 3 hơn.

Đề thi học kì 1 lớp 3 Môn khác

[62 đề thi Toán lớp 3 học kì 1 năm 2022 - 2023 Tải nhiều](#)

[17 đề ôn thi học kì 1 lớp 3 môn Tiếng Anh năm 2022 - 2023](#)

[25 đề thi học kì 1 môn Tiếng Việt lớp 3 năm 2022-2023](#)

[Bộ đề thi học kì 1 môn Tin học lớp 3 Tải nhiều](#)

[Bộ đề thi học kì 1 môn Đạo Đức lớp 3 Tải nhiều](#)

[Bộ đề thi học kì 1 môn Tự nhiên và xã hội lớp 3 Tải nhiều](#)